T005 A HÀM V 99-2-Kinh 46 Tam Thế Ấm Thế Thực-Tín-A Nan

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

KINH 46. TAM THEÁ AÁM THEÁ THÖÏC1 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Coù naêm thoï aám. Nhöõng gì laø naêm? Saéc thoï aám; thoï, töôûng, haønh, thöùc thoï aám. “Neáu Sa-moân, Baø-la-moân naøo nhôø trí tuùc maïng töï bieát roõ nhöõng ñôøi soáng tröôùc cuûa mình, thì vieäc ñaõ bieát, ñang bieát, seõ bieát ñeàu phaùt xuaát töø naêm thoï aám naøy. Vieäc ñaõ bieát ñang bieát, seõ bieát veà ñôøi quaù khöù cuûa ta ñaõ töøng traûi qua, coù saéc nhö vaäy, thoï nhö vaäy, töôûng nhö vaäy, haønh nhö vaäy, thöùc nhö vaäy. “Caùi gì coù theå phaân taùn, trôû ngaïi2, thì caùi ñoù goïi laø saéc thoï aám3. Nhö baøn tay, ñaù, gaäy, dao, bò trôû ngaïi bôûi ngoùn tay; hoaëc do laïnh, noùng, khaùt, ñoùi, hoaëc do xuùc bôûi muoãi moøng, ñoäc truøng, möa gioù; ñoù goïi laø trôû ngaïi do xuùc4. Cho neân, chöôùng ngaïi, ñoù laø saéc thoï aám. Laïi nöõa, saéc thoï aám naøy laø voâ thöôøng, khoå, bieán dòch. “Nhöõng töôùng caûm nhaän, ñoù laø thoï thoï aám5. Caûm nhaän caùi gì? Caûm nhaän söï khoå, caûm nhaän söï laïc, caûm nhaän söï khoâng khoå khoâng laïc. Cho neân goïi töôùng caûm nhaän laø thoï thoï aám. Laïi nöõa, thoï thoï aám naøy laø voâ thöôøng, khoå, bieán dòch. “Caùc töôûng, laø töôûng thoï aám6. Töôûng caùi gì? Töôûng ít, töôûng

1. Bò uaån trong ba ñôøi nhai nuoát. Paøli, S. 22. 79. Sìha. 2. Haùn: khaû ngaïi khaû phaân coù theå bò gaây trôû ngaïi, coù theå bò chia cheû. 3. Ñònh
nghóa veà saéc, xem Caâu-xaù 1: “vì noù bieán hoaïi neân noùi laø saéc”. Paøli: ruppatì’ti kho bhikkhave tasmaø ruøpan’ ti vuccati, naøy caùc Tyø-kheo, noù naõo hoaïi (töùc gaây toån haïi)ï, do ñoù noù ñöôïc noùi laø saéc. 4. Paøli: kena ruppati? sìtenapi ruppati uòhenapi ruppati… daösa-makasa-(…)- samphassena ruppati, noù bò naõo hoaïi bôûi caùi gì? Noù bò naõo hoaïi bôûi laïnh, bôûi noùng,… bôûi söï xuùc chaïm cuûa muoãi moøng… 5. Chö giaùc töôùng Ñònh nghóa thoï uaån,
xem Caâu-xaù 1: thoï töùc laõnh naïp tuøy xuùc. Paøli: vedayatì’ ti kho bhikkhave tasmaø vedanaø ti, noù caûm nhaän, do ñoù noù ñöôïc noùi laø thoï. 6. Ñònh nghóa veà töôûng thuû uaån, Caâu-xaù 1: “töôûng thuû töôïng vi theå”, töï theå cuûa töôûng laø thaâu nhaän caùc aán töôïng. Paøli: saójaønaøtì‘ ti kho bhikkhave tasmaø saóóaø ti vuccati, noù tri giaùc (tri nhaän), do ñoù noù ñöôïc noùi laø töôûng.

nhieàu, töôûng voâ löôïng, hoaøn toaøn khoâng coù gì töôûng laø khoâng coù gì. Ñoù goïi laø töôûng thoï aám. Laïi nöõa, töôûng thoï aám naøy laø voâ thöôøng, khoå, laø phaùp bieán dòch. “Töôùng taïo taùc höõu vi laø haønh thoï aám7. Taïo taùc caùi gì? laø taïo taùc saéc, taïo taùc thoï, töôûng, haønh vaø thöùc. Cho neân töôùng taïo taùc höõu vi laø haønh thoï aám. “Laïi nöõa, haønh thoï aám naøy laø phaùp voâ thöôøng, khoå, bieán dòch. “Töôùng phaân bieät bieát roõ laø thöùc thoï aám8. Bieát roõ caùi gì? Laø bieát roõ saéc, bieát roõ thanh, höông, vò, xuùc vaø phaùp, cho neân goïi laø thöùc

thoï aám. Laïi nöõa, thöùc thoï aám laø phaùp voâ thöôøng, khoå, bieán dòch. “Naøy caùc Tyø-kheo, ña vaên Thaùnh ñeä töû kia ñoái vôùi saéc thoï aám kia phaûi hoïc nhö vaày, ‘Ta nay bò saéc hieän taïi aên9. Quaù khöù ñaõ töøng bò saéc kia aên, nhö trong hieän taïi.’ Laïi nghó nhö vaày: ‘Nay ta ñang bò saéc hieän taïi aên, neáu maø ta ham muoán saéc vò lai, thì cuõng seõ bò saéc kia aên nhö trong hieän taïi.’ Bieát nhö vaäy roài, ngöôøi aáy khoâng hoaøi nieäm saéc quaù khöù, khoâng ham muoán saéc vò lai, ñoái vôùi saéc hieän taïi sanh yeåm ly, lìa duïc, dieät heát tai haïi, höôùng ñeán tòch dieät. Ña vaên Thaùnh ñeä töû ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc thoï aám haõy hoïc nhö vaày, ‘Ta nay bò thöùc hieän taïi aên. Quaù khöù ñaõ töøng bò thöùc kia aên, nhö trong hieän taïi. Neáu maø ta ham muoán thöùc vò lai, thì cuõng seõ bò thöùc kia aên nhö trong hieän taïi.’ Bieát nhö vaäy roài, ngöôøi aáy khoâng hoaøi nieäm thöùc quaù khöù, khoâng ham muoán thöùc vò lai, ñoái vôùi thöùc hieän taïi sanh yeåm ly, lìa duïc, dieät taän10, höôùng ñeán tòch dieät. ÔÛ ñaây, dieät chöù khoâng taêng, lui chöù khoâng tieán, dieät chöù khoâng khôûi, xaû chöù khoâng thuû11.

7. Ñònh nghóa haønh uaån, Paøli: saíkhataö abhisaíkharontì’ti kho bhikkhavve saíkhaøraø’ ti vuccati, chuùng taùc thaønh phaùp höõu vi, do ñoù chuùng ñöôïc noùi laø caùc haønh. 8. Ñònh nghóa thöùc uaån, Caâu-xaù 1: “thöùc vò caùc lieãu bieät”, thöùc laø söï nhaän thöùc töøng ñoái töôïng caù bieät. Paøli: vijaønaøtì’ ti kho bhikkhave vióóaønan’ ti vuccati, noù lieãu bieät, do ñoù noù ñöôïc goïi laø thöùc. 9. Paøli: ahö kho etarahi ruøpena khajjami. Ta ôû nôi ñaây bò saéc nhai nuoát. 10. Trong baûn Haùn: dieät hoaïn 11. Dieät nhi baát taêng, thoaùi nhi baát tieán, dieät nhi baát khôûi, xaû nhi baát thuû Paøli: apacinaøti
no aøcinaøti, pajahati na upaødiyati, visineti na ussineti, vidhuøpeti na sandhuøpeti, toån giaûm chöù khoâng tích luõy; ñoaïn tröø chöù khoâng chaáp thuû; xa laùnh chöù khoâng gaàn guõi; laøm maát muøi chöù khoâng xoâng öôùp muøi.

“ÔÛ nôi caùi gì dieät maø khoâng taêng? Saéc dieät maø khoâng taêng. Thoï, töôûng, haønh, thöùc dieät maø khoâng taêng. “ÔÛ nôi caùi gì luøi maø khoâng tieán? Saéc luøi maø khoâng tieán. Thoï, töôûng, haønh, thöùc luøi maø khoâng tieán. “ÔÛ nôi caùi gì dieät maø khoâng khôûi? Saéc dieät maø khoâng khôûi. Thoï, töôûng, haønh, thöùc dieät maø khoâng khôûi. “ÔÛ nôi caùi gì xaû maø khoâng thuû? Saéc xaû maø khoâng thuû. Thoï, töôûng, haønh, thöùc xaû maø khoâng thuû. “Dieät chöù khoâng taêng, tòch dieät maø an truï. Luøi chöù khoâng tieán, im laëng lui maø an truï. Dieät chöù khoâng khôûi, tòch dieät maø an truï. Xaû chöù khoâng thuû, khoâng sanh ra söï troùi buoäc. Khoâng bò troùi buoäc, neân töï mình giaùc ngoä Nieát-baøn: ‘Ta, söï sanh ñaõ döùt, phaïm haïnh ñaõ laäp, nhöõng vieäc gì caàn laøm ñaõ laøm xong, töï bieát khoâng coøn taùi sanh ñôøi sau nöõa.’” Khi Ñöùc Phaät noùi kinh naøy soá ñoâng caùc Tyø-kheo khoâng khôûi caùc laäu, taâm ñöôïc giaûi thoaùt.” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

Baøi keä toùm taét:

Ngaõ, ty haï, chuûng töû,

Phong treä, nguõ chuyeån, thaát (xöù thieän)

Hai heä tröôùc vaø giaùc,
Tam theá aám theá thöïc.

KINH 47. TÍN12
Toâi nghe nhö vaày:
Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaùveä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo:
“Thieän nam coù loøng tin, caàn suy nghó nhö vaày: ‘Ta neân thuaän

12. Quoác Dòch, phaåm 9, quyeån 3. Paøli, S. 22. 147. Kulaputtena-dukkhaø, (khoå vôùi thieän gia nam töû).

theo phaùp. Ta haõy an truï vôùi söï tu taäp, tu taäp nhieàu, veà yeåm ly ñoái vôùi saéc; an truï vôùi söï tu taäp, tu taäp nhieàu, veà yeåm ly ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc.’ Thieän nam töû coù loøng tin beøn an truï vôùi söï tu taäp, tu taäp nhieàu, veà yeåm ly ñoái vôùi saéc; an truï vôùi söï tu taäp tu taäp nhieàu, veà yeåm ly ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc, neân ñoái vôùi saéc ñöôïc yeåm ly; ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc ñöôïc yeåm ly. Do yeåm ly maø ly duïc, giaûi thoaùt, giaûi thoaùt tri kieán, bieát raèng ‘Ta, söï sanh ñaõ döùt, phaïm haïnh ñaõ laäp, nhöõng gì caàn laøm ñaõ laøm xong, töï bieát khoâng coøn taùi sanh ñôøi sau nöõa.’” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh. KINH 48. A-NAN (1)13 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Thieän nam töû coù loøng tin, chaùnh tín xuaát gia, soáng khoâng gia ñình, töï nghó: ‘Ta neân thuaän theo phaùp. Ta haõy an truï vôùi söï tu taäp, tu taäp nhieàu veà yeåm ly ñoái vôùi saéc; an truï vôùi söï tu taäp, tu taäp nhieàu veà yeåm ly ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc.’ Thieän nam töû coù loøng tin beøn an truï vôùi söï tu taäp, tu taäp nhieàu veà yeåm ly ñoái vôùi saéc; an truï vôùi söï tu taäp, tu taäp nhieàu veà yeåm ly ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc, neân ñoái vôùi saéc ñöôïc yeåm ly; ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc ñöôïc yeåm ly14. Ta noùi ngöôøi aáy chaéc chaén seõ ñöôïc thoaùt ly khoûi taát caû sanh, giaø, beänh, cheát, öu bi, khoå naõo.” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

13.
Paøli. 22. 147. Kulaputtena-dukkhaø.
14.
Trong baûn Haùn: ñaéc ly trong kinh 93: ñaéc yeåm
KINH 49. A-NAN (2)15 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Neáu coù tröôûng giaû hay ngöôøi con tröôûng giaû naøo coù loøng tin, ñeán hoûi ngöôi raèng, ‘ÔÛ nôi phaùp naøo maø bieát roõ ñöôïc söï sanh dieät cuûa noù?’ thì ngöôi seõ traû lôøi nhö theá naøo?” Toân giaû A-nan baïch Phaät: “Baïch Theá Toân, neáu coù tröôûng giaû hay con tröôûng giaû naøo, ñeán hoûi con nhö vaäy, thì

con seõ ñaùp raèng, ‘Bieát saéc laø phaùp sanh dieät; bieát thoï, töôûng, haønh, thöùc laø phaùp sanh dieät.’ Baïch Theá Toân, neáu coù tröôûng giaû hay con tröôûng giaû naøo hoûi nhö vaäy, thì con seõ traû lôøi nhö vaäy.” Phaät baûo Toân giaû A-nan: “Laønh thay! Laønh thay! Neân ñaùp nhö vaäy. Vì sao vaäy? Vì saéc laø phaùp sanh dieät; thoï, töôûng, haønh, thöùc laø phaùp sanh dieät. Bieát saéc laø phaùp sanh dieät, thì ñoù goïi laø bieát saéc. Bieát thoï, töôûng, haønh, thöùc laø phaùp sanh dieät, thì ñoù goïi laø bieát… thöùc.” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh. KINH 50. A-NAN (3)16 Toâi nghe nhö vaày: Moät thôøi, Phaät ôû taïi vöôøn Caáp coâ ñoäc, röøng caây Kyø-ñaø, nöôùc Xaù- veä. Baáy giôø, Theá Toân noùi vôùi caùc Tyø-kheo: “Neáu coù caùc ngoaïi ñaïo xuaát gia ñeán hoûi ngöôi raèng, ‘A-nan, vì sao Theá Toân daïy ngöôøi tu caùc phaïm haïnh.’ Ñöôïc hoûi nhö vaäy, neân ñaùp theá naøo?” Toân giaû A-nan baïch Phaät:

15.

Paøli, S. 22. 37-38. AØnanda.

16.

Paøli, S. 22. 37-38. AØnanda.

“Baïch Theá Toân, neáu coù ngöôøi ngoaïi ñaïo xuaát gia ñeán hoûi con raèng, ‘A-nan, vì sao Theá Toân daïy ngöôøi tu caùc phaïm haïnh?’ Thì con seõ traû lôøi raèng, ‘Vì ñeå ñoái vôùi saéc, tu taäp yeåm ly, ly duïc, dieät taïân, giaûi thoaùt, khoâng sanh, neân Ñöùc Theá Toân daïy tu caùc phaïm haïnh. Vì ñeå ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc, tu taäp yeåm ly, ly duïc, dieät taän, giaûi thoaùt, khoâng sanh, neân daïy tu caùc phaïm haïnh.’ Baïch Theá Toân, neáu coù ngöôøi ngoaïi ñaïo xuaát gia hoûi nhö vaäy, thì con cuõng seõ ñaùp nhö vaäy.” Phaät baûo Toân giaû A-nan: “Laønh thay! Laønh thay! Neân ñaùp nhö vaäy. Vì sao vaäy? Thaät vaäy, Ta vì ñoái vôùi saéc maø tu taäp yeåm ly, lìa duïc, dieät taän, giaûi thoaùt, khoâng sanh, neân daïy tu caùc phaïm haïnh. Vaø vì ñoái vôùi thoï, töôûng, haønh, thöùc, tu taäp yeåm ly, ly duïc, dieät taän, giaûi thoaùt, khoâng sanh, neân daïy tu caùc phaïm haïnh.” Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Ñöùc Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.